

Bản án số: 18/2024/HS-ST
Ngày 19-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trang Thái Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phan Thị Thanh Nhân.

- Bà Lê Thị Sinh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tươi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Nhiều - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 101/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2023 và Thông báo số: 03/TB-TA ngày 13 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh ngày 27 tháng 11 năm 1995; tại: tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: **Ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh**; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Văn B** và bà **Phạm Thị Đ**; vợ, con: Không có; tiền án: không có; tiền sự: ngày 12/6/2023, bị **Công an xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh** ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 55, xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chưa nộp phạt; nhân thân: ngày 15/8/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh ra Quyết định số: 30/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng, chấp hành xong ngày 28/6/2019; bị tạm giữ từ ngày 30/9/2023 đến ngày 09/10/2023 chuyển tạm giam đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 10 phút ngày 30/9/2023, tại ấp X, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh, Công an huyện B phối hợp cùng Công an xã T, huyện B bắt quả tang Trần Văn T đang cất giấu 02 (hai) bịch nylon trong suốt hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là chất ma túy) trên người nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ người và vật chứng để làm rõ.

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 30/9/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy Trần Văn T từ nhà đi đến khu vực ấp T, xã T, huyện B gặp người đàn ông tên P (không rõ nhân thân, lai lịch). P cho T 02 (hai) bịch ma túy đá, T nhận và cất giấu 02 bịch ma túy vào trong khẩu trang y tế màu xanh và đi về nhà, khi đến khu vực ấp X, xã T, huyện B bị Công an kiểm tra, bắt quả tang. T khai nhận ma túy là của P cho, T dự định đem ma túy về nhà sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện.

- Kết luận giám định số: 1537 ngày 09/10/2023, của Phòng K Công an T1, kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn (kí hiệu M) bên trong 02 bịch nylon trong suốt hàn kín gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 0,1991gam.

- Kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 23/9/2023, phát hiện Trần Văn T có kết quả dương tính với chất ma túy (Methamphetamine).

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, Trần Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

- Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 gói niêm phong ghi số 1537 của Phòng K Công an tỉnh T1 (mẫu vật còn lại sau giám định); 01 khẩu trang y tế màu xanh, đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh chờ xử lý.

- Kế quả xác minh, Trần Văn T không có tài sản nên không kê biên tài sản.

Tại bản Cáo trạng số: 102/CT-VKSBC ngày 15 tháng 11 năm 2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo **Trần Văn T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Trần Văn T** từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng trong vụ án theo quy định pháp luật.

Bị cáo **Trần Văn T** thống nhất với bản luận tội, không có ý kiến bào chữa.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: **Trần Văn T** xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện B**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện B**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về định tội danh và điều luật áp dụng: Qua điều tra và tại phiên tòa, bị cáo **Trần Văn T** thừa nhận: Vào lúc 11 giờ 10 phút ngày 30/9/2023, tại **ấp X, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh**, **Trần Văn T** có hành vi cất giấu 0,1991 gam chất ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Kết luận giám định số: 1537 ngày 09/10/2023, của **Phòng K Công an T1**, kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn (kí hiệu M) bên trong 02 bịch nylon trong suốt hàn kín gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 0,1991 gam.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang; phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai người làm chứng; phù hợp với vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác được thu giữ nên có đủ cơ sở xác định: Bị cáo **Trần Văn T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, với tình tiết định khung là “..., **M**, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam” được qui

định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự nên Cáo trạng số: 102/CT-VKSBC ngày 15 tháng 11 năm 2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo là có căn cứ.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, bản thân bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực kiểm soát, quản lý các chất ma túy và gây mất an ninh trật tự địa phương. Việc tàng trữ và sử dụng ma túy của bị cáo không những nguy hiểm cho bản thân mà còn ảnh hưởng đến gia đình và xã hội. Người nghiện ma túy sẽ dễ bị thoái hóa nhân cách, rối loạn hành vi, có lối sống buông thả, dễ vi phạm pháp luật, gây mất trật tự an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn xã hội nên cần nghiêm trị. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có trình độ học vấn thấp (không biết chữ) nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong vào tháng 6/2019, nhưng đến tháng 6/2023 tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy và bị xử phạt số tiền 1.500.000 đồng nhưng chưa nộp phạt. Đến ngày 29/9/2023, bị Toà án nhân dân huyện Bến Cầu ra Quyết định số: 24/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đến ngày 11/3/2024, Toà án nhân dân huyện Bến Cầu ra Quyết định số: 24/QĐ-TA về việc huỷ bỏ Quyết định số: 24/QĐ-TA ngày 29/9/2023, lý do là bị cáo **Trần Văn T** có dấu hiệu tội phạm mà chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự. Điều đó cho thấy, tính chất vi phạm của **Trần Văn T** ngày càng tăng lên, do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét trong quá trình áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng hình phạt tù và miễn phạt bổ sung đối với bị cáo **Trần Văn T** là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đối với 01 gói niêm phong vụ số: 1537/KL-KTHS là chất ma túy còn lại sau giám định và 01 khẩu trang y tế màu xanh dùng đựng ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với người đàn ông tên **P** là người bị cáo **Trần Văn T** khai cho ma túy nhưng không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện B** chưa làm việc được, khi nào làm rõ xử lý sau.

[8] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của **Trần Văn T**, **Công an huyện B**, tỉnh Tây Ninh đã xử phạt hành chính theo quy định.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo **Trần Văn T** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Trần Văn T** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 30 tháng 9 năm 2023.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo **Trần Văn T**.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong vụ số: 1537/KL-KTHS là chất ma túy còn lại sau giám định và 01 khẩu trang y tế màu xanh.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 12 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo **Trần Văn T** phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo **Trần Văn T** được quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng kiểm tra nghiệp vụ TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- Công an huyện Bến Cầu;
- Nhà tạm giữ;
- Chi cục THADS huyện Bến Cầu;
- Phòng lý lịch Sở tư pháp tỉnh;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trang Thái Châu